

DANH SÁCH THU HỌC PHÍ HK2/2020-2021 ĐHCQ

HỆ Chất lượng cao theo TT23
Từ ngày 01/4/2021 đến 22/4/2021

TT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
1	16020133	Trần Huy Hoàng	0	2,100,000	2,100,000		2,100,000
2	16020185	Lê Thành Vinh	4,200,000	2,100,000	6,300,000		6,300,000
3	16020132	Phạm Đình Hoàng	0	4,200,000	4,200,000	4,200,000	0
4	16020160	Nguyễn Nhật Quân	0	4,200,000	4,200,000	4,200,000	0
5	16020174	Nguyễn Hoài Thu	0	9,100,000	9,100,000		9,100,000
6	16022305	Nguyễn Thái Dương	0	13,900,000	13,900,000	13,900,000	0
7	16022403	Đặng Văn Dũng	0	700,000	700,000	700,000	0
8	16020226	Dương Minh Hiếu	0	2,100,000	2,100,000	2,100,000	0
9	16020240	Lê Việt Huy	0	2,100,000	2,100,000		2,100,000
10	16022480	Nguyễn Năng Sơn	0	2,100,000	2,100,000		2,100,000
11	16020272	Nguyễn Duy Quang	0	2,800,000	2,800,000	2,800,000	0
12	16022418	Thái Quốc Tuấn	0	4,200,000	4,200,000	4,200,000	0
13	16022494	Nguyễn Chiến Thắng	0	4,200,000	4,200,000		4,200,000
14	16020280	Phan Tuấn Thành	0	4,900,000	4,900,000	4,900,000	0
15	16020214	Bùi Văn Trí Dũng	0	7,000,000	7,000,000		7,000,000
16	16020397	Nguyễn Thanh Lâm	0	9,800,000	9,800,000		9,800,000
17	16022421	Nguyễn Quang Triệu	0	9,800,000	9,800,000	9,800,000	0
18	16020249	Đào Xuân Lộc	0	11,200,000	11,200,000	11,200,000	0
19	16022404	Lưu Trường Giang	0	11,200,000	11,200,000	11,200,000	0
20	16022414	Nguyễn Xuân Nam	0	11,200,000	11,200,000		11,200,000
21	16022491	Hoàng Tuấn Anh	69,050,000	12,000,000	81,050,000		81,050,000
22	16020047	Vũ Duy Mạnh	-700,000	15,000,000	14,300,000		14,300,000
23	16020062	Vũ Thị Thanh Lâm	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0
24	17021353	Nguyễn Ngọc Thanh Tùng	0	9,150,000	9,150,000		9,150,000
25	17021333	Lâm Hà Thái	0	10,905,000	10,905,000	10,905,000	0
26	17021288	Khổng Thị Mai Loan	0	11,250,000	11,250,000		11,250,000
27	17021272	Lê Quốc Khánh	-2,100,000	14,175,000	12,075,000	12,075,000	0
28	17020045	Phạm Quang Anh	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000
29	17020052	Nguyễn Huy Hoàng	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000
30	17020053	Ngô Minh Hoàng	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000
31	17020061	Đỗ Thị Hồng Ngát	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000
32	17020173	Dương Thị Thủy Hằng	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0
33	17021211	Đỗ Văn Bằng	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0
34	17021213	Nguyễn Quốc Cường	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0
35	17021214	Trần Văn Cường	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0
36	17021218	Đoàn Đình Dũng	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0
37	17021224	Phạm Đức Duy	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0
38	17021225	Trình Đức Duy	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0
39	17021227	Nguyễn Minh Dương	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000
40	17021229	Vũ Trọng Dương	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0
41	17021230	Bùi Tiến Đạt	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0
42	17021235	Nguyễn Công Trường Giang	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0
43	17021236	Phan Thế Giang	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000
44	17021237	Bùi Quang Hà	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0
45	17021238	Hà Minh Hải	-390	15,000,000	14,999,610		14,999,610
46	17021242	Phạm Tuấn Hiệp	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000
47	17021244	Hoàng Văn Hiếu	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000
48	17021246	Nguyễn Trung Hiếu	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000
49	17021247	Nguyễn Trung Hiếu	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0
50	17021248	Trần Đức Hiếu	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000
51	17021251	Trần Bá Hoà	-390	15,000,000	14,999,610		14,999,610
52	17021254	Lê Đình Hoàng	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000
53	17021256	Nguyễn Trọng Hoàng	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0
54	17021257	Nguyễn Việt Hoàng	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0
55	17021261	Phạm Thanh Hùng	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000
56	17021263	Nguyễn Quang Huy	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0

TT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
57	17021268	Trần Quang Huy	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0
58	17021275	Vũ Quốc Khánh	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000
59	17021278	Lê Kiên	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0
60	17021279	Lê Cao Tùng Lâm	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000
61	17021280	Nguyễn Đức Lâm	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0
62	17021284	Lưu Hoài Linh	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0
63	17021285	Nguyễn Tuấn Linh	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000
64	17021286	Phạm Tuấn Linh	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0
65	17021291	Phạm Khánh Ly	-390	15,000,000	14,999,610		14,999,610
66	17021292	Nguyễn Quỳnh Mai	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000
67	17021296	Mạc Đình Minh	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000
68	17021297	Nguyễn Đình Minh	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000
69	17021298	Nguyễn Đình Nhật Minh	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000
70	17021300	Nguyễn Ngọc Minh	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000
71	17021304	Nguyễn Nam	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0
72	17021305	Nguyễn Thành Nam	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0
73	17021306	Phạm Công Nam	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0
74	17021308	Phạm Hoàng Nam	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000
75	17021311	Cao Minh Nhật	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000
76	17021313	Đình Công Phan	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0
77	17021314	Nguyễn Ngọc Phong	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0
78	17021318	Phan Tất Phúc	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0
79	17021319	Lê Quang Phước	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0
80	17021321	Trần Thu Phương	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0
81	17021323	Nguyễn Hợp Quang	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000
82	17021324	Nguyễn Hồng Quân	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0
83	17021325	Nguyễn Minh Quân	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0
84	17021326	Nguyễn Tuấn Quốc	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0
85	17021330	Phạm Thái Sơn	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0
86	17021332	Lê Minh Tâm	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0
87	17021334	Nguyễn Duy Thái	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000
88	17021336	Vũ Công Thi	-390	15,000,000	14,999,610		14,999,610
89	17021337	Phạm Đình Thiện	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0
90	17021338	Lê Văn Thịnh	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000
91	17021339	Nguyễn Quý Thịnh	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0
92	17021340	Thiều Minh Thịnh	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0
93	17021342	Nhữ Anh Thư	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0
94	17021343	Nguyễn Vương Tiên	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0
95	17021345	Lê Khánh Toàn	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0
96	17021346	Phạm Ngọc Anh Trang	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0
97	17021350	Phạm Minh Tuấn	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0
98	17021351	Hoàng Sơn Tùng	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000
99	17021352	Lê Thanh Tùng	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0
100	17021354	Nguyễn Sĩ Tùng	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0
101	17021357	Trần Quang Vinh	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0
102	17021360	Đình Bảo Vương	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000
103	17021205	Nguyễn Công Tuấn Anh	0	17,100,000	17,100,000		17,100,000
104	17021207	Nguyễn Tuấn Anh	0	17,100,000	17,100,000	17,100,000	0
105	17021209	Trương Việt Anh	0	17,100,000	17,100,000		17,100,000
106	17021210	Trần Anh Bảo	0	17,100,000	17,100,000		17,100,000
107	17021217	Đặng Mạnh Dũng	0	17,100,000	17,100,000	17,100,000	0
108	17021220	Hoàng Ngọc Dũng	0	17,100,000	17,100,000		17,100,000
109	17021228	Nguyễn Văn Dương	0	17,100,000	17,100,000	17,100,000	0
110	17021233	Phạm Vương Đăng	0	17,100,000	17,100,000		17,100,000
111	17021234	Nguyễn Minh Đức	0	17,100,000	17,100,000		17,100,000
112	17021240	Phạm Lê Minh Hải	0	17,100,000	17,100,000		17,100,000
113	17021241	Nguyễn Phương Hằng	0	17,100,000	17,100,000	17,100,000	0
114	17021253	Đặng Hữu Hoàn	0	17,100,000	17,100,000	17,100,000	0
115	17021255	Nguyễn Minh Hoàng	0	17,100,000	17,100,000	17,100,000	0
116	17021270	Phan Quang Hưng	0	17,100,000	17,100,000		17,100,000
117	17021273	Mẫn Quốc Khánh	0	17,100,000	17,100,000	17,100,000	0
118	17021276	Nguyễn Minh Khôi	0	17,100,000	17,100,000		17,100,000
119	17021281	Nguyễn Trọng Lâm	0	17,100,000	17,100,000		17,100,000
120	17021283	Đặng Nhật Linh	0	17,100,000	17,100,000		17,100,000

TT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
121	17021312	Phạm Đắc Ngọc Nhật	0	17,100,000	17,100,000		17,100,000
122	17021316	Bùi Văn Phúc	0	17,100,000	17,100,000	17,100,000	0
123	17021335	Nguyễn Chí Thành	0	17,100,000	17,100,000	17,100,000	0
124	17021356	Trình Thanh Tùng	0	17,100,000	17,100,000		17,100,000
125	17021252	Nguyễn Hữu Hòa	0	17,800,000	17,800,000		17,800,000
126	17021344	Trần Việt Tiên	0	17,800,000	17,800,000		17,800,000
127	17021347	Đỗ Quốc Trung	0	17,800,000	17,800,000	17,800,000	0
128	17021215	Nguyễn Duy Diễn	0	19,200,000	19,200,000		19,200,000
129	17021219	Ha Anh Dũng	0	19,200,000	19,200,000		19,200,000
130	17021231	Đỗ Thành Đạt	0	19,200,000	19,200,000		19,200,000
131	17021232	Nguyễn Hữu Đạt	0	19,200,000	19,200,000		19,200,000
132	17021245	Lê Văn Trung Hiếu	0	19,200,000	19,200,000		19,200,000
133	17021259	Nguyễn Mạnh Hùng	0	19,200,000	19,200,000		19,200,000
134	17021264	Nguyễn Thái Huy	0	19,200,000	19,200,000		19,200,000
135	17021266	Nguyễn Xuân Huy	0	19,200,000	19,200,000	19,200,000	0
136	17021267	Phạm Quốc Huy	0	19,200,000	19,200,000	19,200,000	0
137	17021302	Trần Tuấn Minh	0	19,200,000	19,200,000		19,200,000
138	17021216	Đào Tiến Dũng	0	19,900,000	19,900,000	19,900,000	0
139	17021260	Nguyễn Quang Hùng	0	19,900,000	19,900,000		19,900,000
140	17021289	Võ Thúc Hoàng Long	0	19,900,000	19,900,000		19,900,000
141	17021348	Hà Minh Tuấn	0	19,900,000	19,900,000	19,900,000	0
142	17021328	Dương Hoàng Sơn	0	21,300,000	21,300,000	21,300,000	0
143	17021269	Nguyễn Kiều Hưng	0	22,700,000	22,700,000	22,700,000	0
144	17021295	Dương Hải Minh	0	22,700,000	22,700,000		22,700,000
145	17021262	Nguyễn Quang Huy	0	23,400,000	23,400,000		23,400,000
146	17021309	Trần Hải Nam	0	23,400,000	23,400,000	15,000,000	8,400,000
147	17021315	Lê Xuân Phú	0	23,400,000	23,400,000	23,400,000	0
148	17021222	Nguyễn Tuấn Duy	0	24,100,000	24,100,000		24,100,000
149	17021359	Nguyễn Ngọc Anh Vũ	-390	24,100,000	24,099,610		24,099,610
150	17021341	Lê Trung Thông	0	24,800,000	24,800,000		24,800,000
151	17021221	Nguyễn Thành Duy	0	31,100,000	31,100,000		31,100,000
152	17020487	Đỗ Đức Bình	0	11,950,000	11,950,000	11,950,000	0
153	17020485	Hoàng Thanh An	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0
154	17020486	Hoàng Quang Anh	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0
155	17020490	Nghiêm Mạnh Cường	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000
156	17020491	Nguyễn Mạnh Cường	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000
157	17020492	Trần Trọng Duy	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000
158	17020493	Nguyễn Hoàng Dương	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0
159	17020494	Phạm Huy Dương	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0
160	17020496	Nguyễn Tiên Đồng	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000
161	17020499	Phạm Minh Đức	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000
162	17020500	Bùi Hoàng Giang	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0
163	17020502	Phan Xuân Hải	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0
164	17020504	Nguyễn Thị Hiền	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0
165	17020512	Phan Đình Hưng	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0
166	17020514	Nguyễn Quang Khải	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0
167	17020516	Nguyễn Đức Kiên	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000
168	17020517	Phạm Anh Kim	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0
169	17020518	Trần Thanh Lâm	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000
170	17020519	Vũ Tùng Lâm	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0
171	17020520	Phạm Thị Phương Linh	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000
172	17020522	Hoàng Vũ Long	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0
173	17020525	Nguyễn Thành Luân	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000
174	17020526	Nguyễn Thị Lý	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000
175	17020527	Nguyễn Xuân Mạnh	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0
176	17020531	Phùng Thế Ngọc	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0
177	17020532	Vũ Xuân Phúc	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0
178	17020533	Đỗ Danh Phương	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0
179	17020535	Đỗ Duy Thanh	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000
180	17020536	Đào Đức Thành	0	15,000,000	15,000,000		15,000,000
181	17020538	Bùi Đình Thông	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0
182	17020539	Đỗ Văn Thuận	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0
183	17020542	Lâm Xuân Toàn	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0
184	17020550	Nguyễn Sĩ Tuấn	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0

TT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
185	17020552	Bùi Sơn Tùng	0	15,000,000	15,000,000	15,000,000	0
186	17020508	Vũ Đức Hiếu	0	15,700,000	15,700,000	15,700,000	0
187	17020489	Bùi Đức Chiến	0	17,100,000	17,100,000		17,100,000
188	17020537	Đỗ Ngọc Thắng	0	17,100,000	17,100,000		17,100,000
189	17020540	Nguyễn Văn Thuận	0	17,100,000	17,100,000		17,100,000
190	17020544	Trịnh Đức Toàn	0	17,100,000	17,100,000		17,100,000
191	17020547	Bùi Lê Duy Trung	0	17,100,000	17,100,000	17,100,000	0
192	17020507	Nguyễn Đình Hiếu	0	19,200,000	19,200,000	19,200,000	0
193	17020541	Đào Phú Toàn	0	19,200,000	19,200,000		19,200,000
194	17020546	Vũ Công Tới	0	19,200,000	19,200,000	19,200,000	0
195	17020549	Lê Cao Tuấn	0	19,200,000	19,200,000		19,200,000
196	17020172	Nguyễn Quỳnh Chi	0	20,600,000	20,600,000	20,600,000	0
197	17020497	Nguyễn Tiến Đức	0	20,600,000	20,600,000	20,600,000	0
198	17020511	Nguyễn Quang Huy	0	20,600,000	20,600,000		20,600,000
199	17020506	Lê Chí Hiếu	0	21,300,000	21,300,000		21,300,000
200	17020524	Hoàng Văn Lộc	0	21,300,000	21,300,000	21,300,000	0
201	17020509	Nguyễn Lê Hoàng	1,610	22,000,000	22,001,610		22,001,610
202	17020528	Bùi Đức Minh	0	24,100,000	24,100,000		24,100,000
203	17020510	Tổng Trần Hoàng	0	24,800,000	24,800,000	24,800,000	0
204	17020498	Nguyễn Xuân Đức	0	25,500,000	25,500,000		25,500,000
205	17020503	Phùng Đông Hải	0	25,500,000	25,500,000		25,500,000
206	18021072	Lê Thanh Sang	0	13,750,000	13,750,000		13,750,000
207	18020849	Đoàn Đức Long	0	15,850,000	15,850,000		15,850,000
208	18020041	Đào Công Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
209	18020125	Hoàng Nghĩa Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
210	18020155	Đỗ Quang Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
211	18020161	Bùi Tuấn Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
212	18020177	Lê Thị Hồng ánh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
213	18020229	Trần Thế Chiến	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
214	18020273	Lê Văn Đạo	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
215	18020324	Nguyễn Xuân Đức	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
216	18020336	Đào Minh Đức	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
217	18020339	Lê Huy Đức	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
218	18020344	Nguyễn Ngọc Đức	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
219	18020356	Nguyễn Trung Đức	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
220	18020367	Nguyễn Anh Dũng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
221	18020375	Bùi Trí Dũng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
222	18020401	Bùi Công Dương	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
223	18020412	Nguyễn Văn Duy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
224	18020431	Lê Quang Giang	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
225	18020451	Phạm Thanh Hải	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
226	18020492	Nguyễn Minh Hiếu	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
227	18020501	Diêm Đăng Hiếu	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
228	18020522	Bùi Quang Hiệu	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
229	18020548	Nguyễn Thái Hoàng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
230	18020561	Nguyễn Ngọc Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
231	18020591	Dương Văn Hùng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
232	18020602	Lê Văn Hùng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
233	18020606	Nguyễn Việt Hưng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
234	18020608	Vũ Đình Hưng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
235	18020615	Ngô Mạnh Hưng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
236	18020619	Trần Thanh Hương	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
237	18020628	Ngô Quang Huy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
238	18020647	Lương Đức Huy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
239	18020706	Vũ Ngọc Khánh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
240	18020735	Kiều Văn Kiên	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
241	18020743	Phạm Tùng Lâm	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
242	18020744	Phạm Tùng Lâm	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
243	18020774	Lê Đình Linh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
244	18020775	Lê Thị Mỹ Linh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
245	18020829	Trần Gia Long	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
246	18020830	Nguyễn Ngọc Long	-563,220	17,500,000	16,936,780		16,936,780
247	18020875	Nguyễn Đức Mạnh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
248	18020894	Nguyễn Ngọc Minh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000

TT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
249	18020903	Nguyễn Văn Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
250	18020933	Nguyễn Vũ Giang Nam	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
251	18020934	Chu Văn Nam	-780	17,500,000	17,499,220		17,499,220
252	18020974	Đỗ Văn Nhất	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
253	18020984	Trương Thị Cẩm Nhung	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
254	18021007	Nguyễn Thành Phúc	-780	17,500,000	17,499,220		17,499,220
255	18021059	Lê Vương Quốc	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
256	18021082	Nguyễn Hồng Sơn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
257	18021155	Lê Tấn Thăng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
258	18021165	Nguyễn Kiến Thanh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
259	18021188	Vũ Đình Thành	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
260	18021190	Vũ Đức Thành	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
261	18021225	Phạm Thế Thịnh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
262	18021243	Đỗ Tiến Thu	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
263	18021244	Vũ Kim Thư	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
264	18021251	Chu Thế Thuận	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
265	18021260	Nguyễn Ngọc Thúy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
266	18021285	Trần Minh Toàn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
267	18021325	Nguyễn Đức Trung	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
268	18021339	Trần Văn Trường	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
269	18021368	Trần Minh Tuấn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
270	18021398	Dương Thanh Tùng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
271	18021409	Doãn Công Tuyên	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
272	18021416	Phạm Bá Văn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
273	18021422	Vũ Quốc Việt	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
274	18021444	Trần Trọng Vương	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
275	18021447	Viên Đức Vương	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
276	18020151	Nguyễn Phúc Tiến Anh	0	19,600,000	19,600,000	19,600,000	0
277	18020327	Nguyễn Duy Đức	0	19,600,000	19,600,000		19,600,000
278	18020387	Đào Hồng Dương	0	19,600,000	19,600,000	19,600,000	0
279	18020559	Đặng Huy Hoàng	0	19,600,000	19,600,000		19,600,000
280	18020618	Phạm Việt Hưng	0	19,600,000	19,600,000	19,600,000	0
281	18020639	Vũ Quang Huy	0	19,600,000	19,600,000		19,600,000
282	18020690	Đào Ngọc Khánh	0	19,600,000	19,600,000		19,600,000
283	18020791	Nguyễn Đức Long	0	19,600,000	19,600,000		19,600,000
284	18020844	Phạm Đào Hoàng Long	0	19,600,000	19,600,000		19,600,000
285	18020939	Hoàng Minh Nam	0	19,600,000	19,600,000		19,600,000
286	18020987	Vũ Oanh	0	19,600,000	19,600,000		19,600,000
287	18021039	Hồ Đức Quân	0	19,600,000	19,600,000		19,600,000
288	18021055	Phan Đức Quang	0	19,600,000	19,600,000		19,600,000
289	18021065	Lê Minh Quyền	-563,220	19,600,000	19,036,780	19,037,000	-220
290	18021084	Lê Minh Sơn	0	19,600,000	19,600,000		19,600,000
291	18021137	Nguyễn Hoàng Thăng	0	19,600,000	19,600,000	19,600,000	0
292	18021157	Bùi Quang Việt Thăng	0	19,600,000	19,600,000		19,600,000
293	18021249	Bùi Đức Thuận	0	19,600,000	19,600,000		19,600,000
294	18021342	Ngô Duy Trường	0	19,600,000	19,600,000		19,600,000
295	18021392	Nguyễn Văn Tùng	0	19,600,000	19,600,000		19,600,000
296	18021397	Nguyễn Văn Tùng	0	19,600,000	19,600,000		19,600,000
297	18020160	Đoàn Ngọc Anh	0	21,000,000	21,000,000		21,000,000
298	18020609	Lưu Bách Hưng	0	21,000,000	21,000,000		21,000,000
299	18020719	Nguyễn Việt Huy Khôi	0	21,000,000	21,000,000	21,000,000	0
300	18021101	Vũ Mậu Sơn	0	21,000,000	21,000,000		21,000,000
301	18021369	Nguyễn Phúc Tuấn	0	21,000,000	21,000,000		21,000,000
302	18020219	Đặng Đức Cảnh	0	21,700,000	21,700,000	21,700,000	0
303	18021209	Trần Vũ Thiện	0	21,700,000	21,700,000	21,700,000	0
304	18021316	Nguyễn Bá Trung	0	21,700,000	21,700,000	21,700,000	0
305	18021349	Võ Hoàng Anh Tú	0	21,700,000	21,700,000	21,700,000	0
306	18020223	Đỗ Văn Chí	0	23,100,000	23,100,000		23,100,000
307	18021321	Nguyễn Thành Trung	-780	23,100,000	23,099,220		23,099,220
308	18021291	Nguyễn Đình Tới	0	23,800,000	23,800,000	21,700,000	2,100,000
309	18020182	Nguyễn Ngọc ánh	0	28,700,000	28,700,000		28,700,000
310	18021202	Chu Quang Thế	0	13,750,000	13,750,000		13,750,000
311	18020026	Trần Trung Kiên	1,100	14,450,000	14,451,100		14,451,100
312	18020737	Phạm Trung Kiên	0	14,575,000	14,575,000	14,575,000	0

TT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
313	18020047	Tạ Đình Quý	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
314	18020050	Nguyễn Minh Tân	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
315	18020101	Hàn Tiên Khánh An	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
316	18020104	Đoàn Đình An	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
317	18020106	Nguyễn Quốc An	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
318	18020112	Nguyễn Đăng An	-563,220	17,500,000	16,936,780		16,936,780
319	18020119	Đình Vĩnh Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
320	18020130	Đình Tiên Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
321	18020131	Trần Đức Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
322	18020138	Hoàng Đức Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
323	18020149	Trần Tuấn Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
324	18020159	Nguyễn Minh Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
325	18020167	Hoàng Việt Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
326	18020194	Trịnh Xuân Bách	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
327	18020212	Lê An Bình	-700,000	17,500,000	16,800,000	16,800,000	0
328	18020213	Dương Đình Bình	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
329	18020214	Lê Minh Bình	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
330	18020231	Trần Công Chiến	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
331	18020236	Lê Hữu Chung	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
332	18020245	Nguyễn Đức Công	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
333	18020286	Nguyễn Tiến Đạt	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
334	18020290	Nguyễn Tiến Đạt	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
335	18020294	Vũ Thành Đạt	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
336	18020347	Lê Anh Đức	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
337	18020370	Nguyễn Mạnh Dũng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
338	18020386	Nguyễn Đức Dương	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
339	18020393	Nguyễn Đỗ Dương	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
340	18020403	Lương Tuấn Dương	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
341	18020424	Phạm Trường Giang	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
342	18020428	Lê Bằng Giang	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
343	18020429	Nguyễn Trường Giang	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
344	18020434	Nguyễn Đăng Hà	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
345	18020439	Nguyễn Phúc Hải	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
346	18020452	Võ Thanh Hải	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
347	18020461	Nguyễn Việt Hào	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
348	18020494	Vũ Minh Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
349	18020502	Phạm Văn Hiếu	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
350	18020503	Phạm Văn Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
351	18020507	Nguyễn Xuân Hiếu	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
352	18020510	Nguyễn Ngọc Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
353	18020527	Nguyễn Duy Hòa	-2,100,000	17,500,000	15,400,000		15,400,000
354	18020533	Thạch Minh Hoàn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
355	18020543	Nguyễn Lê Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
356	18020544	Nguyễn Xuân Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
357	18020554	Nguyễn Việt Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
358	18020557	Nguyễn Huy Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
359	18020565	Đào Huy Hoàng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
360	18020568	Phạm Việt Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
361	18020582	Phan Quang Hùng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
362	18020599	Đình Xuân Hùng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
363	18020635	Vũ Quang Huy	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
364	18020638	Nguyễn Tiên Hoàng Huy	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
365	18020649	Nguyễn Quang Huy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
366	18020654	Đỗ Quang Huy	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
367	18020670	Bùi Đức Khải	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
368	18020685	Nguyễn Quốc Khánh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
369	18020691	Trần Quốc Khánh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
370	18020696	Đặng Quốc Khánh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
371	18020710	Nguyễn Quốc Khánh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
372	18020715	Nguyễn Văn Khiêm	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
373	18020758	Hoàng Phương Linh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
374	18020762	Nguyễn Văn Linh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
375	18020763	Phùng Thị Khánh Linh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
376	18020780	Kiều Xuân Lộc	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000

TT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
377	18020790	Nguyễn Duy Long	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
378	18020792	Nguyễn Phi Long	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
379	18020793	Nguyễn Việt Long	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
380	18020795	Nguyễn Tuấn Long	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
381	18020796	Nguyễn Hải Long	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
382	18020810	Hồ Tuấn Long	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
383	18020831	Nguyễn Thăng Long	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
384	18020833	Nguyễn Kim Long	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
385	18020836	Nguyễn Thành Long	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
386	18020852	Lê Kim Long	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
387	18020857	Hồ Đức Long	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
388	18020889	Đàm Tuấn Minh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
389	18020906	Nguyễn Đức Minh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
390	18020907	Mai Xuân Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
391	18020909	Trần Công Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
392	18020918	Phương Anh Mỹ	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
393	18020940	Bùi Hải Nam	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
394	18020949	Tần Lê Nghĩa	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
395	18020950	Lê Huy Ngọ	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
396	18020963	Nguyễn Đình Ngọc	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
397	18020966	Trần Quang Nguyên	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
398	18020967	Vũ Đức Nguyên	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
399	18020969	Trần Phan Nguyên	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
400	18020975	Lê Quang Nhật	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
401	18020981	Cao Cẩm Nhung	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
402	18020991	Nguyễn Đình Phan	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
403	18020992	Nguyễn Thế Phan	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
404	18021002	Nguyễn Trung Phong	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
405	18021017	Bùi Khánh Phương	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
406	18021027	Lê Thị Phương	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
407	18021033	Lê Anh Quân	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
408	18021048	Trần Vinh Quang	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
409	18021052	Nguyễn Văn Quang	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
410	18021063	Nguyễn Thị Quyên	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
411	18021078	Công Minh Sơn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
412	18021102	Nguyễn Huy Sơn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
413	18021113	Nguyễn Thị Minh Tâm	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
414	18021139	Phạm Hải Thăng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
415	18021159	Đỗ Trịnh Quốc Thăng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
416	18021173	Nguyễn Xuân Thành	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
417	18021174	Trần Trung Thành	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
418	18021206	Hồ Văn Thép	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
419	18021228	Lê Thái Thịnh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
420	18021232	Ngô Doãn Thịnh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
421	18021254	Ngô Công Thức	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
422	18021286	Phạm Ngọc Toàn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
423	18021309	Vũ Khánh Trình	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
424	18021338	Nguyễn Xuân Trường	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
425	18021346	Lộc Phi Trường	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
426	18021350	Nguyễn Ngọc Tú	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
427	18021362	Nguyễn Đình Anh Tuấn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
428	18021371	Nguyễn Mạnh Tuấn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
429	18021383	Phạm Thế Tuấn	-2,800,000	17,500,000	14,700,000		14,700,000
430	18021424	Nguyễn Quốc Việt	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
431	18021433	Phạm Dương Vũ	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
432	18020009	Nguyễn Tất Đạt	0	19,600,000	19,600,000		19,600,000
433	18020017	Trần Mạnh Hiếu	-563,220	19,600,000	19,036,780		19,036,780
434	18020032	Nguyễn Hải Long	0	19,600,000	19,600,000		19,600,000
435	18020035	Mai Hoàng Long	0	19,600,000	19,600,000	19,600,000	0
436	18020455	Nguyễn Thị Bích Hằng	0	19,600,000	19,600,000	19,600,000	0
437	18020495	Trần Minh Hiếu	0	19,600,000	19,600,000		19,600,000
438	18020523	Bạch Quang Hiệu	0	19,600,000	19,600,000	19,600,000	0
439	18020555	Trần Long Hoàng	0	19,600,000	19,600,000		19,600,000
440	18020598	Trần Đức Hoàng Hùng	0	19,600,000	19,600,000	19,600,000	0

TT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
441	18020738	Hoàng Tuấn Kiệt	0	19,600,000	19,600,000		19,600,000
442	18020958	Vũ Minh Ngọc	0	19,600,000	19,600,000		19,600,000
443	18021121	Dương Văn Tân	0	19,600,000	19,600,000	19,600,000	0
444	18021235	Phan Bùi Phúc Thịnh	0	19,600,000	19,600,000	19,600,000	0
445	18021352	Trịnh Tuấn Tú	0	19,600,000	19,600,000		19,600,000
446	18021361	Nguyễn Anh Tuấn	0	19,600,000	19,600,000		19,600,000
447	18020021	Dương Quốc Hưng	0	20,300,000	20,300,000		20,300,000
448	18020566	Nguyễn Việt Hoàng	0	20,300,000	20,300,000		20,300,000
449	18020779	Nguyễn Hữu Lộc	0	20,300,000	20,300,000		20,300,000
450	18021014	Hồ Công Phùng	0	20,300,000	20,300,000	20,300,000	0
451	18021058	Nguyễn Kiến Quốc	0	20,300,000	20,300,000		20,300,000
452	18021069	Hoàng Như Quỳnh	0	20,300,000	20,300,000	20,300,000	0
453	18021009	Nguyễn Quang Phúc	0	22,400,000	22,400,000		22,400,000
454	18021319	Đình Thành Trung	0	23,100,000	23,100,000		23,100,000
455	18021222	Nguyễn Xương Thìn	0	23,800,000	23,800,000		23,800,000
456	18020335	Nguyễn Phú Đức	0	27,300,000	27,300,000		27,300,000
457	19021032	Bùi Thanh Hà	0	14,575,000	14,575,000		14,575,000
458	19021034	Nguyễn Đức Hải	0	14,575,000	14,575,000	14,575,000	0
459	19021086	Nguyễn Văn Nam	0	14,575,000	14,575,000	14,575,000	0
460	19020157	Đào Tuấn Huy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
461	19020161	hứa Quang Trường	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
462	19020998	Dương Duy Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
463	19020999	Nguyễn Tuấn Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
464	19021000	Trần Văn Cao	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
465	19021001	Phạm Công Chung	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
466	19021002	Đỗ Đức Công	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
467	19021003	Trần Văn Công	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
468	19021004	Dương Tuấn Cường	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
469	19021005	Nguyễn Huy Cường	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
470	19021006	Nguyễn Đức Cường	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
471	19021007	Nguyễn Nam Cường	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
472	19021008	Nguyễn Hồng Cường	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
473	19021010	Nguyễn Quang Đại	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
474	19021011	Triệu Văn Đăng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
475	19021013	Nguyễn Minh Đạt	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
476	19021014	Phạm Thành Đạt	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
477	19021015	Vũ Tiến Đạt	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
478	19021016	Nguyễn Việt Đông	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
479	19021017	Phạm Trung Đức	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
480	19021018	Nguyễn Hữu Đức	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
481	19021019	Lại Huy Đức	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
482	19021020	Nguyễn Việt Dũng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
483	19021022	Lê Mạnh Dũng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
484	19021023	Nguyễn Quang Dũng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
485	19021024	Phạm Mạnh Dũng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
486	19021025	Nguyễn Việt Dũng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
487	19021026	Nguyễn Tùng Dương	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
488	19021027	Phạm Đình Đăng Dương	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
489	19021028	Hoàng Thế Dương	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
490	19021029	Nguyễn Bá Duy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
491	19021030	Bùi Đức Duy	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
492	19021031	Nghiêm Đình Duy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
493	19021033	Hoàng Phúc Hải	-1,780	17,500,000	17,498,220		17,498,220
494	19021035	Bùi Thị Dương Hải	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
495	19021036	Nguyễn Ngọc Hải	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
496	19021037	Nguyễn Văn Hải	-1,780	17,500,000	17,498,220	17,498,220	0
497	19021038	Lương Văn Hạnh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
498	19021039	Nguyễn Tiến Hậu	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
499	19021040	Lê Văn Hậu	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
500	19021041	Vũ Thế Hiền	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
501	19021042	bùi khánh hiền	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
502	19021043	Nguyễn Tuấn Hiệp	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
503	19021044	Hoàng Đức Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
504	19021045	Đỗ Hữu Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0

TT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
505	19021046	Phạm Minh Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
506	19021047	Phí Văn Hòa	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
507	19021048	Phạm Xuân Hòa	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
508	19021051	Lê Huy Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
509	19021052	Đình Huy Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
510	19021053	Nghiêm Ngọc Hùng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
511	19021054	Nguyễn Việt Hùng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
512	19021056	Phạm Vũ Hùng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
513	19021057	Hoàng Văn Hưng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
514	19021058	Vũ Hải Hưng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
515	19021059	Nguyễn Quốc Huy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
516	19021060	Chu Thiên Huy	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
517	19021062	Đặng Đình Huy	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
518	19021063	Nghiêm Quang Huy	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
519	19021064	Vũ Văn Huy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
520	19021066	Đoàn Mạnh Khánh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
521	19021067	Nguyễn Thế Khôi	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
522	19021069	Nguyễn Văn Kiên	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
523	19021070	Nguyễn Trung Kiên	-780	17,500,000	17,499,220		17,499,220
524	19021071	Đỗ Đức Thanh Lâm	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
525	19021073	Hoàng Hải Long	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
526	19021074	Trần Công Lương	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
527	19021076	Trần Xuân Lương	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
528	19021077	Vũ Đức Mạnh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
529	19021078	Cao Đức Mạnh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
530	19021079	Vũ Đức Mạnh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
531	19021080	Dương Công Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
532	19021081	Nguyễn Đức Minh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
533	19021082	Đàm Văn Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
534	19021083	Nguyễn Quang Minh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
535	19021084	Phạm Tuấn Nam	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
536	19021085	Lê Quang Nam	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
537	19021087	Phạm Thế Nam	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
538	19021088	Lê Hoài Nam	-25,000	17,500,000	17,475,000	17,475,000	0
539	19021089	Trần Quang Nguyên	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
540	19021090	Tổng Văn Nguyên	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
541	19021091	Nguyễn Trọng Nhân	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
542	19021092	Nguyễn Vũ Phúc	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
543	19021093	Lâm Văn Phương	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
544	19021094	Nguyễn Chí Quân	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
545	19021095	Trịnh Hồng Quân	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
546	19021096	Nguyễn Vũ Quang	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
547	19021097	Lương Hồng Quang	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
548	19021098	Nguyễn Văn Quang	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
549	19021099	Cao Hồng Quang	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
550	19021100	Tô Minh Quang	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
551	19021101	Ngô Tiến Sáng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
552	19021102	Nguyễn Đức Thái Sơn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
553	19021103	Nguyễn Tiến Trường Sơn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
554	19021104	Trần Thế Sơn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
555	19021105	Nguyễn Thế Sơn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
556	19021107	Mai Ngọc Sơn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
557	19021108	Trần Nhật Tân	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
558	19021109	Trịnh Minh Tân	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
559	19021110	Đình Văn Thắng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
560	19021111	Phạm Đức Thắng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
561	19021112	Hà Ngọc Thanh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
562	19021113	Đình Tuấn Thành	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
563	19021114	Bùi Tuấn Thành	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
564	19021115	Nguyễn Văn Thành	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
565	19021116	Nguyễn Quốc Thịnh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
566	19021117	Hoàng Văn Thịnh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
567	19021118	Trần Hữu Thịnh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
568	19021119	Phạm Minh Tiến	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000

TT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
569	19021120	Phạm Minh Tiến	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
570	19021121	Ngô Minh tình	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
571	19021122	Nguyễn Thọ Toàn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
572	19021123	Hoàng Văn Toàn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
573	19021124	Nguyễn Hải Toàn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
574	19021125	Mai Đình trình	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
575	19021127	Trần Bá Đan Trường	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
576	19021129	Đỗ Mạnh Tuấn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
577	19021130	Bùi Thanh Tuấn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
578	19021132	Vũ Đình Tùng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
579	19021133	Nguyễn Văn Tùng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
580	19021134	Nguyễn Xuân Tùng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
581	19021135	Trần Thanh Tùng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
582	19021137	Đình Quang Vinh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
583	19021138	Nguyễn Chu Long Vũ	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
584	19021139	Dương Quang Vũ	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
585	19021140	Nguyễn Đình Vỹ	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
586	19021141	Vũ Quang Xuân	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
587	19021272	Nguyễn Trung Hiếu	0	11,650,000	11,650,000	11,650,000	0
588	19021380	tào Văn Trường	0	11,650,000	11,650,000		11,650,000
589	19020033	Ngô Hải Đăng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
590	19020034	Trần Minh Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
591	19020036	Vũ Hoàng Long	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
592	19020059	Trần Đăng Đạt	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
593	19020060	Nguyễn Vũ Bình Dương	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
594	19020061	Dương Ngân Hà	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
595	19020063	Cao Đình Hoàng Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
596	19020064	Nguyễn Lê Minh Ngọc	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
597	19020066	Hoàng Hữu Tùng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
598	19020067	Trần Việt Tùng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
599	19020092	Vũ Đình Việt Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
600	19020093	Hoàng Hữu Bách	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
601	19020095	Nguyễn Hùng Dũng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
602	19020098	Vương Vũ Đức Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
603	19020099	Nguyễn Việt Hoàng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
604	19020100	Bùi Danh Hưng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
605	19020101	Nguyễn Trung Hưng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
606	19020102	Nguyễn Anh Huy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
607	19020103	Dương Nhật Huy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
608	19020106	Nguyễn Thế Kiên	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
609	19020107	Khuất Bảo Kiên	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
610	19020108	Nguyễn Mỹ Linh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
611	19020110	Trần Hoàng Bảo Long	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
612	19020111	Ngô Đức Mạnh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
613	19020112	Đặng Nhật Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
614	19020113	Nguyễn Bảo Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
615	19020116	Phan Đình Quân	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
616	19020117	Hoàng Nhật Quang	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
617	19020120	Phan Đức Việt	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
618	19020126	Nguyễn Trọng Đạt	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
619	19020128	Nguyễn Bá Anh Tuấn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
620	19021205	lã Quốc Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
621	19021207	Trần Quang Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
622	19021208	Nguyễn Đức Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
623	19021209	Trương Thị Kiều Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
624	19021211	Dương Tú Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
625	19021212	Nguyễn Việt Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
626	19021213	Phan Hải Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
627	19021214	Vũ Tú Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
628	19021215	Đặng Thế Hoàng Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
629	19021216	Nguyễn Trung Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
630	19021217	Đình Việt Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
631	19021218	Dương Nguyệt ánh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
632	19021219	Phạm Ngọc ánh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0

TT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
633	19021220	Dương Quang Bách	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
634	19021221	Ngô Xuân Bách	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
635	19021222	Trần Xuân Bách	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
636	19021223	Trần Thanh Bách	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
637	19021224	Trương Gia Bình	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
638	19021225	Bùi Đăng Nam Bình	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
639	19021226	Nguyễn Thành Bồng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
640	19021227	Nguyễn Duy Cao	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
641	19021228	Vũ Đình Công	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
642	19021229	Đặng Trung Cường	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
643	19021230	Vũ Mạnh Cường	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
644	19021231	Lê Mạnh Cường	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
645	19021233	Mai Công Danh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
646	19021234	Hà Văn Đạt	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
647	19021235	Ngô Quốc Đạt	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
648	19021236	Đỗ Văn Đạt	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
649	19021237	Nguyễn Thành Đạt	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
650	19021238	Đỗ Đình Đạt	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
651	19021239	Phạm Đức Đạt	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
652	19021240	Nguyễn Trọng Đạt	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
653	19021241	Nguyễn Quang Diệu	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
654	19021243	Lò Anh Đức	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
655	19021244	Lê Tuấn Dũng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
656	19021245	Trần Long Dũng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
657	19021246	Phạm Anh Dũng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
658	19021247	Vũ Mạnh Dũng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
659	19021248	Đỗ Đại Dương	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
660	19021249	Nguyễn Tùng Dương	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
661	19021250	Phạm Quý Dương	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
662	19021252	Phạm Minh Duy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
663	19021253	Trịnh Thị Duyên	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
664	19021254	Lê Thị Bích Duyên	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
665	19021256	Hà Đông Giang	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
666	19021257	Ngô Hồng Giang	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
667	19021258	Đinh Thị Giang	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
668	19021259	Nguyễn Trường Giang	-780	17,500,000	17,499,220	17,499,220	0
669	19021260	Lê Trường Giang	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
670	19021261	Hoàng Đức Hà	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
671	19021262	Nguyễn Quang Hà	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
672	19021263	Trần Xuân Hải	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
673	19021264	Nguyễn Văn Hải	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
674	19021265	Trần Thị Hằng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
675	19021267	Nguyễn Thị Thúy Hiền	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
676	19021268	Vũ Ngọc Hiền	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
677	19021269	Nguyễn Sinh Hiền	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
678	19021270	Đỗ Minh Hiếu	-564,000	17,500,000	16,936,000	16,936,000	0
679	19021271	Nguyễn Trung Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
680	19021273	Đỗ Minh Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
681	19021274	Đặng Minh Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
682	19021275	Bùi Minh Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
683	19021276	Nguyễn Vũ Hiếu	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
684	19021278	Nghiêm Thị Quỳnh Hoa	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
685	19021280	Trần Huy Hoàn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
686	19021281	Đinh Phú Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
687	19021282	Phạm Minh Hoàng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
688	19021283	Nguyễn Thế Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
689	19021284	Bùi Huy Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
690	19021285	Trần Minh Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
691	19021287	Bùi Công Hoàng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
692	19021288	Lê Thị Minh Hồng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
693	19021289	Trần Khánh Hùng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
694	19021291	Dương Việt Hùng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
695	19021292	Trần Quốc Hưng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
696	19021293	Đoàn Việt Hưng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000

TT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
697	19021294	Vũ Quang Hưng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
698	19021295	Nguyễn Mạnh Hưng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
699	19021296	Nguyễn Thị Lan Hương	-563,220	17,500,000	16,936,780	16,936,780	0
700	19021297	Trần Ngọc Hường	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
701	19021298	Nguyễn Thị hường	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
702	19021299	Nguyễn Đức Huy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
703	19021300	Đỗ Quang Huy	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
704	19021301	Trương Gia Huy	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
705	19021302	Hồ Quang Huy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
706	19021303	Nguyễn Đức Huy	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
707	19021304	Ngô Văn Huy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
708	19021305	Lê Bá Gia Huy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
709	19021306	Hồ An Huy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
710	19021307	Bùi Khánh Huyền	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
711	19021308	Đỗ Ngọc Huyền	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
712	19021310	Nguyễn Xuân Khang	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
713	19021311	Đặng Tiên Khánh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
714	19021312	Dương Hoàng Khánh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
715	19021313	Nguyễn Quốc Khánh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
716	19021314	Tổng Duy Khánh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
717	19021315	Phạm Thị Minh Khuê	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
718	19021317	Nguyễn Phúc Lâm	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
719	19021318	Lưu Văn Lâm	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
720	19021319	Đặng Xuân lâm	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
721	19021320	Trần Duy Linh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
722	19021321	Vũ Đức Long	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
723	19021322	Trần Thế Mạnh Long	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
724	19021323	Trần Thành Long	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
725	19021324	Lê Thiên Lực	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
726	19021325	Nguyễn Hải Lưu	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
727	19021326	Phạm Ngọc Mai	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
728	19021327	Vũ Lê Mai	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
729	19021328	Lê Xuân Mạnh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
730	19021329	Nguyễn Tuấn Mạnh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
731	19021331	Phạm Vũ Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
732	19021332	Nguyễn Quang Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
733	19021333	Nguyễn Công Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
734	19021334	Bùi Hoàng Nam	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
735	19021335	Trần Đình Nam	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
736	19021336	Trần Đông Nam	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
737	19021337	Vũ Thế Nam	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
738	19021340	Nguyễn Hữu Nghĩa	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
739	19021341	Nguyễn Duy Ngọc	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
740	19021343	Nguyễn Thị Nhung	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
741	19021344	Hoàng Bảo Phúc	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
742	19021346	Vương Thanh Phương	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
743	19021347	Bùi Thu Phương	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
744	19021349	Võ Minh Quân	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
745	19021350	Đỗ Mạnh Quân	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
746	19021351	Nguyễn Hồng Quân	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
747	19021353	Mai Nhật Quang	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
748	19021354	Hoàng Minh Quang	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
749	19021355	Ngô Đình Ngọc Quang	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
750	19021356	Trần Văn Quang	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
751	19021357	Nguyễn Huy Sáng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
752	19021358	Nguyễn Thế Sơn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
753	19021359	Kiều Thái Sơn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
754	19021362	Thần Hồng Thái	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
755	19021363	Nguyễn Minh Thái	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
756	19021364	Nguyễn Chí Thanh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
757	19021367	Trần Văn Trọng Thành	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
758	19021368	Nguyễn Công Thành	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
759	19021369	Ngô Quang Thiện	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
760	19021370	Đào Duy Thượng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0

TT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
761	19021371	Nguyễn Văn Thùy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
762	19021372	Bùi Văn Toán	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
763	19021373	Phí Trần Toàn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
764	19021374	Phạm Thị Minh Trang	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
765	19021376	Nguyễn Thành Trung	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
766	19021377	Đỗ Minh Trung	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
767	19021378	Lê Quang Trung	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
768	19021379	Trần Quang Trung	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
769	19021381	Nguyễn Văn Tú	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
770	19021384	Nguyễn Mạnh Tuấn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
771	19021385	Đào Xuân Tùng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
772	19021386	Chu Thanh Tùng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
773	19021387	Kiều Văn Tuyên	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
774	19021388	Kiều Văn Tuyên	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
775	19021389	Nguyễn Thị Hồng Vân	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
776	19021390	Đình Ngọc Vân	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
777	19021392	Trần Quang Việt	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
778	19021393	Hà Long Việt	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
779	19021394	Nguyễn Đức Vinh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
780	19021395	Nguyễn Thành Vinh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
781	19021396	Phạm Thanh Vinh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
782	19021397	Phạm Văn Vũ	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
783	19021330	Phan Công Minh	0	19,900,000	19,900,000		19,900,000
784	19021339	Đào Thị Ngát	-563,220	19,900,000	19,336,780	19,336,780	0
785	19020035	Cao Nguyễn Hùng	0	20,700,000	20,700,000		20,700,000
786	19020065	Nguyễn Vinh Quang	0	20,700,000	20,700,000	20,700,000	0
787	19020105	Nguyễn Duy Đức Khoa	0	20,700,000	20,700,000	20,700,000	0
788	19020115	Phạm Hoàng Phi	0	20,700,000	20,700,000		20,700,000
789	19021277	Vũ Hồng Hiệu	0	20,700,000	20,700,000		20,700,000
790	19021286	Nguyễn Hữu Hoàng	0	20,700,000	20,700,000		20,700,000
791	19021290	Nguyễn Văn Hùng	0	20,700,000	20,700,000	20,700,000	0
792	19021342	Phùng Sỹ Ngọc	0	20,700,000	20,700,000	20,700,000	0
793	19020118	Lê Thu Trà	1,600,000	23,100,000	24,700,000	24,700,000	0
794	19021210	Lý Hoàng Anh	0	23,100,000	23,100,000	23,100,000	0
795	19021242	Hà Tiên Đức	0	23,100,000	23,100,000		23,100,000
796	19021338	Hà Phương Nam	0	23,100,000	23,100,000		23,100,000
797	19021382	Nguyễn Đức Tuấn	0	23,900,000	23,900,000		23,900,000
798	19020104	Nguyễn Ngọc Khang	0	27,100,000	27,100,000		27,100,000
799	19021446	Hoàng Tuấn Hà	0	13,405,000	13,405,000	13,405,000	0
800	19020073	Phạm Đức Trung	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
801	19021399	Hoàng An	-39,780	17,500,000	17,460,220		17,460,220
802	19021400	Nguyễn Thị Vân Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
803	19021401	Lê Đức Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
804	19021404	Nguyễn Thế Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
805	19021405	chữ Việt Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
806	19021406	Trần Tuấn Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
807	19021407	Phạm Đức Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
808	19021408	Phạm Đức Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
809	19021409	Nguyễn Tuấn Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
810	19021411	Đình Tiên Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
811	19021412	Nguyễn Lâm Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
812	19021413	Lê Xuân bắc	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
813	19021414	Phạm Minh Bảo	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
814	19021415	Trương Văn Bảo	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
815	19021416	Ngô Hải Bình	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
816	19021417	Dương Tân Bình	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
817	19021418	Hồ Trần Bình	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
818	19021419	Phạm Đình Bình	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
819	19021420	Nguyễn Thành Công	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
820	19021421	Vũ Thành Công	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
821	19021422	Phạm Thái Công	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
822	19021423	Nguyễn Sỹ Đại	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
823	19021424	Hoàng Trọng Đại	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
824	19021426	Nguyễn Minh Đăng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0

TT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
825	19021428	Nguyễn Hữu Đạt	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
826	19021430	Nguyễn Đăng Đoàn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
827	19021431	Phạm Văn Dự	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
828	19021432	Lương Nguyễn Minh Đức	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
829	19021433	Đỗ Anh Đức	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
830	19021434	Nguyễn Văn Đức	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
831	19021435	Tạ Minh Đức	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
832	19021437	Trần Minh Đức	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
833	19021438	Nguyễn Anh Đức	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
834	19021439	Phan Anh Đức	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
835	19021440	Phạm Công Dương	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
836	19021442	Trần Nhật Duy	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
837	19021443	Trịnh Trường Giang	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
838	19021444	Lương Thị Thuý Giang	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
839	19021445	Nguyễn Mạnh Hà	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
840	19021447	Lê Hoàng Hải	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
841	19021448	Nguyễn Công Hải	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
842	19021449	Phạm Đức Hải	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
843	19021450	Đỗ Thị Hằng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
844	19021451	Ma Thanh Hiền	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
845	19021452	Phạm Minh Hiếu	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
846	19021453	Nguyễn Minh Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
847	19021454	Vũ Ngọc Hoàng Hiếu	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
848	19021455	Nguyễn Huy Hoàng	-780	17,500,000	17,499,220	17,499,220	0
849	19021456	Trần Quốc Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
850	19021457	Nguyễn Đức Hoàng	-780	17,500,000	17,499,220		17,499,220
851	19021458	Phan Mạnh Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
852	19021459	Tô Hữu Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
853	19021460	Nguyễn Việt Hoàng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
854	19021461	Nguyễn Mạnh Hùng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
855	19021462	Kiều Quang Hùng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
856	19021463	Lê Minh Hưng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
857	19021464	Nguyễn Quang Huy	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
858	19021465	Trương Gia Huy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
859	19021466	Nguyễn Danh Huy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
860	19021467	Phan Đức Huy	-1,780	17,500,000	17,498,220		17,498,220
861	19021468	Nguyễn Đăng Huy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
862	19021469	diệp Lê Huy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
863	19021470	Mai Văn Khải	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
864	19021471	Nguyễn Nam Khánh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
865	19021472	Nguyễn Nhật Khánh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
866	19021473	Đỗ Minh Khôi	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
867	19021474	Trịnh Tuấn khởi	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
868	19021475	Nguyễn Đức Kiên	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
869	19021476	Vũ Trung Kiên	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
870	19021477	Phạm Tùng Lâm	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
871	19021478	Đình Quang Lâm	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
872	19021479	Lê Công Lịch	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
873	19021480	Lê Khánh Linh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
874	19021481	Nguyễn Văn Lợi	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
875	19021482	Vũ Hoàng Long	-780	17,500,000	17,499,220		17,499,220
876	19021483	Phạm Hoàng Long	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
877	19021484	Nguyễn Trọng Mạnh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
878	19021485	Bùi Đức Mạnh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
879	19021486	Đỗ Hồng Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
880	19021487	Lê Hiếu Minh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
881	19021488	Bùi Ngọc Minh	-780	17,500,000	17,499,220	17,500,000	-780
882	19021489	Trần Nguyễn Hoàng Nam	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
883	19021490	Nguyễn Bảo Nam	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
884	19021491	Đình đoàn Nam	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
885	19021493	Nguyễn Văn Nam	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
886	19021494	Trần Xuân Nguyên	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
887	19021495	Nguyễn Trung Nguyên	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
888	19021496	hoà Văn Nguyên	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0

TT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
889	19021497	Bùi Quang Nhật	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
890	19021498	Vũ Thị Hồng Nhung	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
891	19021499	Trần Quang Phú	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
892	19021501	Bùi Vũ Minh Quân	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
893	19021502	Hoàng Minh Quân	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
894	19021503	Trần Anh Quân	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
895	19021504	Lê Anh Quân	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
896	19021505	Lê Trung Quân	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
897	19021506	Nguyễn Minh Quang	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
898	19021507	Trần Việt Quang	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
899	19021508	Nguyễn Duy Quỳnh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
900	19021509	Trần Hoàng Sơn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
901	19021510	Đào Nhật Tân	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
902	19021511	Nguyễn Minh Tân	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
903	19021513	Vũ Văn Thái	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
904	19021514	Phạm Đức Thành	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
905	19021515	Phạm Xuân Thành	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
906	19021516	Trần Bảo Thịnh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
907	19021517	Đàm Việt Thường	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
908	19021518	Vũ Sơn Thủy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
909	19021519	Nguyễn Huy Tô	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
910	19021520	Tạ Văn Toàn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
911	19021521	Chu Thanh Toàn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
912	19021522	Lê Ngọc toàn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
913	19021523	Lê Kiều Trang	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
914	19021525	Nguyễn Văn Triệu	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
915	19021526	Nguyễn Xuân Trường	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
916	19021527	Cần Quang Trường	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
917	19021528	Trần Xuân Trường	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
918	19021529	Phạm Minh Tú	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
919	19021530	Nguyễn Hữu Tú	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
920	19021531	Phạm Anh Tuấn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
921	19021532	Trịnh Quốc Tuấn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
922	19021533	Hoàng Mạnh Tùng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
923	19021534	Nguyễn Thanh Tùng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
924	19021535	Lê Đình Tùng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
925	19021536	Lưu Khoa Văn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
926	19021537	Lê Quốc Việt	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
927	19021538	Ngô Quốc Việt	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
928	19021539	Dương Hoàng Vinh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
929	19021540	Đỗ Thái Vũ	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
930	19021541	Nguyễn Tuấn Vũ	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
931	20021110	Nguyễn Thành Đạt	0	11,650,000	11,650,000		11,650,000
932	20020126	Hoàng Thảo Linh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
933	20020232	Nguyễn Quang Khải	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
934	20020240	Nguyễn Khánh Duy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
935	20020241	Phạm Tiến Đạt	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
936	20020242	Trần Quang Hoà	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
937	20021080	Nguyễn Tiến An	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
938	20021081	Bùi Tuấn Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
939	20021082	Lê Phan Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
940	20021083	Nguyễn Tuấn Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
941	20021084	Nguyễn Việt Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
942	20021085	Trần Quốc Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
943	20021086	Vũ Thế Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
944	20021087	Nguyễn Sơn Bách	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
945	20021088	Phạm Văn Bách	-265,000	17,500,000	17,235,000		17,235,000
946	20021089	Hoàng Thanh Bình	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
947	20021090	Trần Thanh Bình	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
948	20021091	Đặng Quang Chiến	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
949	20021092	Vũ Đức Chiến	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
950	20021093	Đỗ Việt Chính	-14,000	17,500,000	17,486,000		17,486,000
951	20021094	Nguyễn Văn Chính	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
952	20021095	Phạm Công Chính	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000

TT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
953	20021097	Nguyễn Mạnh Cường	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
954	20021098	Phùng Thê Cường	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
955	20021099	Hà Mạnh Dũng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
956	20021100	Hoàng Minh Dũng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
957	20021101	Nguyễn Tiên Dũng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
958	20021102	Phạm Đức Dũng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
959	20021103	Vũ Đức Dũng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
960	20021104	Lê Bình Dương	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
961	20021105	Nguyễn Minh Dương	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
962	20021106	Nguyễn Quý Dương	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
963	20021107	Nguyễn Tùng Dương	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
964	20021108	Hoàng Tiến Đạt	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
965	20021109	Nguyễn Mạnh Đạt	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
966	20021111	Phan Tiến Đạt	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
967	20021112	Vũ Tuấn Đạt	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
968	20021113	Nguyễn Hữu Hải Đăng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
969	20021114	Mai Xuân Đình	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
970	20021115	Đào Hải Đông	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
971	20021116	Đặng Tiến Đông	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
972	20021117	Trần Mạnh Đức	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
973	20021118	Trương Minh Đức	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
974	20021119	Phương Trường Giang	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
975	20021120	Đặng Quang Hà	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
976	20021121	Hoàng Hồng Hải	-144,000	17,500,000	17,356,000		17,356,000
977	20021122	Lê Hồng Hải	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
978	20021123	Nguyễn Hoàng Hiệp	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
979	20021124	Nguyễn Trọng Hiệp	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
980	20021125	Vũ Văn Hiệp	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
981	20021126	Lê Minh Hiếu	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
982	20021127	Nguyễn Duy Hiếu	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
983	20021128	Nguyễn Đức Hiếu	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
984	20021129	Nguyễn Khắc Hiếu	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
985	20021130	Phạm Trung Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
986	20021131	Nguyễn Hữu Hình	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
987	20021132	Hà Việt Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
988	20021133	Nguyễn Danh Hoàng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
989	20021134	Nguyễn Huy Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
990	20021135	Nguyễn Văn Hoàng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
991	20021136	Phạm Minh Hoàng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
992	20021137	Phạm Việt Hoàng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
993	20021138	Trần Như Hùng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
994	20021139	Lê Hùng Huy	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
995	20021140	Phạm Quốc Huy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
996	20021141	Phùng Đình Quang Huy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
997	20021142	Lê Văn Hưng	-4,000	17,500,000	17,496,000	17,496,000	0
998	20021143	Nguyễn Duy Hưng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
999	20021144	Nguyễn Hoàng Nhật Hưng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1000	20021145	Tông Duy Hưng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1001	20021146	Tô Đức Hưng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1002	20021148	Đào Đức Khánh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1003	20021149	Nguyễn Đình Khánh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1004	20021150	Chu Văn Kiêm	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1005	20021151	Trần Bảo Liêm	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1006	20021152	Đào Nguyễn Hải Linh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1007	20021153	Trương Duy Linh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1008	20021154	Đỗ Vũ Thành Long	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1009	20021155	Đình Duy Long	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1010	20021156	Hồ Sỹ Lộc	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1011	20021157	Đàm Thị Lương	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1012	20021158	Lê Đức Mạnh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1013	20021159	Trần Đức Mạnh	-50,000	17,500,000	17,450,000	17,500,000	-50,000
1014	20021160	Đặng Thái Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1015	20021162	Nguyễn Quang Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1016	20021163	Đình Hữu Nam	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0

TT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
1017	20021164	Ngô Đức Nam	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1018	20021167	Trần Hoài Nam	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1019	20021168	Tô Bá Nghị	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1020	20021169	Bùi Trọng Đức Nghĩa	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1021	20021170	Đoàn Trung Nghĩa	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1022	20021171	Nguyễn Thế Nghĩa	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1023	20021172	Vũ Tuấn Nghĩa	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1024	20021173	Nguyễn Phạm Hải Ninh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1025	20021174	Bùi Tá Phong	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1026	20021175	Bùi Văn Phương	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1027	20021176	Nguyễn Văn Phương	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1028	20021177	Đào Duy Quân	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1029	20021178	Lê Minh Quân	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1030	20021179	Trần Trọng Sang	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1031	20021181	Lê Trọng Tân	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1032	20021182	Nguyễn Văn Thám	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1033	20021183	Hoàng Tiên Thành	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1034	20021184	Phạm Xuân Thành	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1035	20021185	Trương Anh Thành	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1036	20021186	Hà Thị Thắm	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1037	20021187	Đào Duy Thắng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1038	20021188	Lê Viết Thắng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1039	20021190	Nguyễn Mạnh Thế	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1040	20021191	Nguyễn Xuân Thịnh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1041	20021192	Nguyễn Hoàng Thụy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1042	20021193	Phạm Ngọc Thư	-50,000	17,500,000	17,450,000	17,450,000	0
1043	20021194	Thạch Thị Thu Thương	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1044	20021195	Kiều Văn Tiên	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1045	20021196	Phạm Văn Tiệp	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1046	20021197	Trần Trần	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1047	20021198	Nguyễn Đức Trung	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1048	20021199	Trần Quang Trung	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1049	20021200	Đoàn Mạnh Trường	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1050	20021201	Hà Nhật Trường	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1051	20021203	Nguyễn Minh Tú	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1052	20021204	Nguyễn Văn Tú	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1053	20021205	Hoàng Anh Tuấn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1054	20021206	Nguyễn Việt Tuấn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1055	20021208	Vũ Duy Tùng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1056	20021209	Nguyễn Nghĩa Văn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1057	20021210	Bùi Quốc Việt	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1058	20021211	Trần Quốc Việt	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1059	20021212	Nguyễn Hồng Vinh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1060	20021213	Lê Hoàng Lâm Vũ	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1061	20021214	Nguyễn Văn Vũ	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1062	20020243	Ngô Ngọc Quang	0	19,100,000	19,100,000	19,100,000	0
1063	20020244	Trần Đức Thắng	0	20,700,000	20,700,000		20,700,000
1064	20021180	Phạm Thanh Sơn	0	20,700,000	20,700,000	20,700,000	0
1065	20021189	Nguyễn Văn Thắng	0	20,700,000	20,700,000		20,700,000
1066	20021340	Hoàng Thu Giang	0	7,000,000	7,000,000	17,500,000	-10,500,000
1067	20021389	Nguyễn Khánh Thọ Lộc	0	11,650,000	11,650,000	11,650,000	0
1068	20021430	Nông Ngọc Sơn	0	11,650,000	11,650,000	11,650,000	0
1069	20021363	Vương Đức Hợp	0	13,405,000	13,405,000		13,405,000
1070	20020351	Nông Văn Mạnh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1071	20020352	Trần Nguyên Tường	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1072	20021280	Nguyễn Thành An	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1073	20021281	Phan Hiền An	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1074	20021282	Vũ Hữu An	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1075	20021284	Đỗ Ngọc Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1076	20021286	Lê Tuấn Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1077	20021287	Lê Tuấn Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1078	20021289	Mai Hoàng Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1079	20021290	Nguyễn Phạm Minh Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1080	20021291	Nguyễn Phạm Tú Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000

TT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
1081	20021292	Nguyễn Tuấn Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1082	20021293	Phạm Tuấn Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1083	20021295	Trần Đức Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1084	20021296	Trần Đức Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1085	20021297	Trần Tuấn Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1086	20021298	Vũ Nhật Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1087	20021299	Bùi Văn Bách	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1088	20021301	Nguyễn Quốc Bảo	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1089	20021302	Tạ Thành Bảo	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1090	20021304	Chữ Tuấn Bình	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1091	20021305	Hoàng Mạnh Bình	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1092	20021306	Nguyễn Đức Chính	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1093	20021307	Nguyễn Đình Chính	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1094	20021311	Lê Quốc Cường	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1095	20021312	Thần Hùng Cường	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1096	20021313	Trần Thị Huyền Diệu	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1097	20021315	Đỗ Quốc Dũng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1098	20021316	Hà Việt Dũng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1099	20021317	Nguyễn Vinh Dũng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1100	20021318	Lê Đức Duy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1101	20021319	Trần Văn Duy	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1102	20021320	Bùi Thùy Dương	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1103	20021321	Nguyễn Hoàng Dương	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1104	20021322	Phùng ánh Dương	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1105	20021323	Trần Minh Dương	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1106	20021324	Đỗ Thành Đạt	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1107	20021325	Hà Hoàng Tiến Đạt	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1108	20021326	Lâm Tiến Đạt	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1109	20021327	Nguyễn Tiến Đạt	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1110	20021328	Trịnh Quốc Đạt	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1111	20021329	Đào Trọng Đăng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1112	20021330	Nguyễn Hồng Đăng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1113	20021331	Trương Văn Độ	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1114	20021332	Đỗ Minh Đức	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1115	20021334	Đào Văn Đức	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1116	20021335	Đặng Minh Đức	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1117	20021336	Nguyễn Anh Đức	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1118	20021337	Nguyễn Minh Đức	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1119	20021338	Nguyễn Văn Đức	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1120	20021341	Đỗ Hoàng Hà	-14,000	17,500,000	17,486,000	17,486,000	0
1121	20021342	Nguyễn Ngọc Hải	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1122	20021343	Nguyễn Hồng Hạnh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1123	20021345	Phạm Kim Minh Hằng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1124	20021346	Bùi Đặc Hiền	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1125	20021347	Nguyễn Duy Hiền	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1126	20021348	Đỗ Xuân Hiệp	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1127	20021349	Nguyễn Ngọc Hiệp	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1128	20021350	Nguyễn Tuấn Hiệp	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1129	20021351	Dương Hiếu	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1130	20021352	Đặng Minh Hiếu	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1131	20021353	Lê Đức Hiếu	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1132	20021354	Lê Trung Hiếu	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1133	20021355	Ngô Trần Trọng Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1134	20021356	Nguyễn Minh Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1135	20021357	Vũ Đức Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1136	20021358	Nguyễn Khải Hoàn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1137	20021359	Bùi Huy Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1138	20021360	Nguyễn Bùi Việt Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1139	20021361	Nguyễn Đình Hoàng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1140	20021364	Cần Mạnh Hùng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1141	20021365	Đỗ Quang Huy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1142	20021366	Giáp Văn Huy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1143	20021367	Nguyễn Quang Huy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1144	20021369	Trần Quang Huy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0

TT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
1145	20021370	Nguyễn Văn Hưng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1146	20021371	Trần Duy Hưng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1147	20021372	Hoàng Đình Trọng Khánh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1148	20021374	Nguyễn Thế Khánh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1149	20021375	Nguyễn Văn Khánh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1150	20021376	Nguyễn Công Khoa	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1151	20021377	Phạm Huy Khôi	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1152	20021378	Lương Trung Kiên	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1153	20021379	Nguyễn Duy Kiên	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1154	20021381	Vũ Trung Kiên	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1155	20021382	Phạm Công Lân	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1156	20021383	Đặng Việt Linh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1157	20021385	Đỗ Ngọc Long	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1158	20021386	Nguyễn Đức Hoàng Long	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1159	20021387	Nguyễn Phúc Long	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1160	20021388	Phạm Đức Long	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1161	20021390	Đỗ Duy Mạnh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1162	20021391	Đỗ Đức Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1163	20021392	Lưu Đạt Tuấn Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1164	20021393	Nguyễn An Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1165	20021394	Nguyễn Lê Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1166	20021395	Nguyễn Quang Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1167	20021396	Phạm Trung Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1168	20021398	Nguyễn Tuấn Nam	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1169	20021399	Trần Thị Ngân	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1170	20021400	Bê Trọng Nghĩa	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1171	20021402	Lê Trung Nghĩa	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1172	20021403	Lê Thị Mỹ Ngọc	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1173	20021406	Nguyễn Phúc Nguyên	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1174	20021407	Vũ Minh Nhật	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1175	20021408	Lê Thị Cẩm Nhung	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1176	20021409	Đỗ Tuấn Phi	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1177	20021410	Nguyễn Văn Phong	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1178	20021411	Bùi Mai Phương	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1179	20021413	Phạm Minh Quang	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1180	20021414	Đỗ Minh Quân	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1181	20021415	Nguyễn Anh Quân	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1182	20021416	Nguyễn Đức Anh Quân	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1183	20021417	Phạm Duy Minh Quân	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1184	20021418	Nguyễn Minh Quy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1185	20021419	Hoàng Minh Quý	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1186	20021420	Nguyễn Quốc Quý	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1187	20021421	Phạm Thị Quyên	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1188	20021422	Đào Văn Quyên	-50,000	17,500,000	17,450,000	17,450,000	0
1189	20021423	Nguyễn Tương Quyết	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1190	20021424	Nguyễn Diệu Quỳnh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1191	20021425	Nguyễn Thị Quỳnh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1192	20021426	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1193	20021427	Bùi Minh Sơn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1194	20021428	Bùi Minh Sơn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1195	20021429	Cao Xuân Sơn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1196	20021431	Trần Mạnh Sơn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1197	20021432	Trần Thanh Sơn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1198	20021433	Hoàng Tú Tài	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1199	20021434	Lê Huy Thái	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1200	20021435	Phạm Công Thành	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1201	20021436	Vũ Việt Thành	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1202	20021437	Đỗ Chiến Thắng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1203	20021438	Đỗ Như Thắng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1204	20021439	Phan Duy Thắng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1205	20021440	Tạ Văn Thắng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1206	20021441	Hoàng Nam Thế	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1207	20021442	Lê Phúc Thiệp	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1208	20021444	Vũ Đức Thịnh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0

TT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
1209	20021449	Phạm Văn Tiên	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1210	20021450	Trần Minh Tiên	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1211	20021451	Bùi Anh Toàn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1212	20021452	Phạm Ngọc Toàn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1213	20021454	Trần Huyền Trang	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1214	20021455	Đặng Thành Trung	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1215	20021456	Nguyễn Minh Trung	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1216	20021457	Nguyễn Việt Trung	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1217	20021459	Trịnh Công Trung	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1218	20021460	Đỗ Anh Tú	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1219	20021461	Nguyễn Lưu Tú	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1220	20021462	Nguyễn Trung Tú	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1221	20021463	Đỗ Duy Tuấn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1222	20021464	Lê Anh Tuấn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1223	20021465	Nguyễn Đức Tuấn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1224	20021466	Nguyễn Minh Tuấn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1225	20021467	Bá Thanh Tùng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1226	20021469	Nguyễn Đức Tùng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1227	20021471	Phạm Đức Tùng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1228	20021472	Trần Thanh Tùng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1229	20021473	Vũ Thanh Tùng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1230	20021474	Cao Xuân Tuyền	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1231	20021475	Lê Phương Uyên	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1232	20021476	Nguyễn Duy Việt	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1233	20021477	Phạm Thành Vinh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1234	20021478	Trịnh Công Vinh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1235	20021479	Nguyễn Văn Minh Vũ	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1236	20021480	Nguyễn Thị Hải Yến	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1237	20021333	Đàm Anh Đức	0	19,100,000	19,100,000	19,100,000	0
1238	20021539	Nguyễn Hữu Huy	0	11,650,000	11,650,000		11,650,000
1239	20020090	Trần Phan Nguyên	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1240	20020091	Nguyễn Như Phúc	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1241	20020245	Vũ Khắc An	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1242	20020246	Nguyễn Mạnh Hùng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1243	20020247	Hoàng Tùng Quân	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1244	20020248	Nguyễn Vũ Tùng Quân	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1245	20020249	Phạm Bá Thành	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1246	20020250	Đỗ Mạnh Toàn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1247	20020251	Nguyễn Đức Trung	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1248	20020252	Bùi Thành Vinh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1249	20020331	Nguyễn Thành Tài	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1250	20021482	Đặng Tuấn Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1251	20021484	Hoàng Thị Phương Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1252	20021485	Lê Tuấn Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1253	20021486	Lê Vũ Tuấn Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1254	20021487	Nguyễn Duy Hoàng Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1255	20021488	Nguyễn Thị Vân Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1256	20021489	Nguyễn Việt Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1257	20021490	Tạ Hoàng Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1258	20021491	Trịnh Tuấn Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1259	20021492	Vũ Hoàng Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1260	20021493	Cao Xuân Bình	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1261	20021494	Ngô Đức Bình	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1262	20021495	Ninh Hải Bình	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1263	20021496	Nguyễn Khắc Chiến	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1264	20021498	Lại Mạnh Cường	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1265	20021499	Nguyễn Việt Cường	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1266	20021500	Phạm Văn Cường	76,000	17,500,000	17,576,000	17,600,000	-24,000
1267	20021501	Phạm Công Danh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1268	20021502	Vũ Mạnh Đình	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1269	20021504	Nguyễn Ngọc Dũng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1270	20021505	Nguyễn Văn Dũng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1271	20021507	Đình Triệu Đan	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1272	20021509	Nguyễn Anh Đạt	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000

TT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
1273	20021510	Nguyễn Duy Đạt	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1274	20021511	Nguyễn Phúc Đạt	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1275	20021512	Trần Văn Đạt	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1276	20021513	Nguyễn Hải Đăng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1277	20021514	Phí Văn Đông	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1278	20021515	Lê Đức	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1279	20021516	Lê Quang Đức	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1280	20021517	Ngô Minh Đức	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1281	20021518	Nguyễn Hoàng Đức	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1282	20021519	Nguyễn Minh Đức	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1283	20021520	Nguyễn Năng Đức	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1284	20021521	Phạm Minh Đức	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1285	20021522	Phạm Vũ Minh Đức	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1286	20021524	Trần Sơn Hải	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1287	20021525	Nguyễn Tiến Hạnh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1288	20021526	Nguyễn Đức Hiệp	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1289	20021527	Đỗ Xuân Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1290	20021529	Nguyễn Trung Hiếu	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1291	20021530	Nguyễn Văn Hiếu	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1292	20021531	Bùi Thị Hoàn	-50,000	17,500,000	17,450,000	17,450,000	0
1293	20021532	Ngô Doãn Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1294	20021533	Trần Ngọc Huy Hoàng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1295	20021534	Vũ Đức Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1296	20021535	Bùi Đức Huy	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1297	20021536	Dương Quốc Huy	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1298	20021537	Đặng Cao Huy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1299	20021538	Mai Mạnh Huy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1300	20021540	Trần Mạnh Huy	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1301	20021541	Trần Văn Huy	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1302	20021543	Nguyễn Văn Hưng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1303	20021544	Nguyễn Quang Khải	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1304	20021545	Vũ Tuấn Kiệt	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1305	20021546	Trần Phương Lâm	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1306	20021547	Đỗ Mạnh Linh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1307	20021548	Nguyễn Văn Long	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1308	20021549	Hoàng Thành Lợi	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1309	20021550	Trần Thế Lực	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1310	20021551	Lê Thị Ly	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1311	20021552	Trịnh Công Mạnh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1312	20021553	Lương Hồng Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1313	20021554	Nguyễn Duy Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1314	20021555	Nguyễn Như Minh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1315	20021556	Phạm Hải Minh	18,000	17,500,000	17,518,000		17,518,000
1316	20021557	Vũ Trường Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1317	20021558	Nguyễn Phương Nga	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1318	20021559	Đoàn Tuấn Nghĩa	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1319	20021560	Nguyễn Thị Ngoan	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1320	20021562	Trần Đỗ Khôi Nguyên	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1321	20021563	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1322	20021564	Hoàng Minh Nhật	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1323	20021565	Vũ Thị Lan Nhi	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1324	20021566	Đình Hải Phong	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1325	20021567	Lâm Thiên Phong	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1326	20021568	Ngô Lê Xuân Phúc	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1327	20021569	Hoàng Đức Phương	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1328	20021570	Nguyễn Thanh Phương	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1329	20021571	Khiếu Minh Quang	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1330	20021572	Hoàng Anh Quân	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1331	20021573	Phạm Đình Quân	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1332	20021574	Vũ Minh Quân	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1333	20021575	Phạm Đình Quý	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1334	20021576	Bùi Ngọc Sơn	658,000	17,500,000	18,158,000	18,158,000	0
1335	20021577	Đào Thái Sơn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1336	20021578	Nguyễn Sỹ Sơn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0

TT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
1337	20021579	Nguyễn Thanh Sơn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1338	20021580	Nguyễn Minh Tâm	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1339	20021581	Nguyễn Trí Thành	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1340	20021582	Phùng Đình Thành	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1341	20021583	Đỗ Đức Thắng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1342	20021584	Phí Đức Thắng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1343	20021585	Đặng Xuân Thương	0	17,500,000	17,500,000	17,500,200	-200
1344	20021586	Vũ Minh Tiến	200,000	17,500,000	17,700,000	17,500,000	200,000
1345	20021587	Nguyễn Như Tinh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1346	20021588	Nguyễn Thị Trang	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1347	20021589	Nguyễn Thu Trang	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1348	20021590	Lê Thành Trung	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1349	20021591	Nguyễn Quang Trung	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1350	20021592	Nguyễn Huy Tú	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1351	20021593	Hoàng Anh Tuấn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1352	20021594	Nguyễn Anh Tuấn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1353	20021595	Nguyễn Minh Tuấn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1354	20021596	Trần Đình Anh Tuấn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1355	20021598	Vũ Huy Tùng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1356	20021599	Ngô Hoàng Khánh Văn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1357	20021601	Nguyễn Quang Vinh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1358	20021602	Lê Anh Vũ	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1359	20021603	Nguyễn Long Vũ	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1360	20021481	Chu Tuấn Anh	0	19,900,000	19,900,000		19,900,000
1361	20020123	Trần Thị Phước Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1362	20020124	Nguyễn Tuấn Dũng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1363	20020125	Phạm Xuân Hiệ	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1364	20020273	Nguyễn Bá Hà Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1365	20020274	Đỗ Thị ánh Dương	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1366	20020275	Nguyễn Đức Hiệp	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1367	20020276	Nguyễn Minh Trí	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1368	20020328	Nguyễn Thái Bình	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1369	20020329	Lê Quang Trường	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1370	20020014	Lê Đức Mai Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1371	20020015	Phạm Nguyễn Tuấn Hoàng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1372	20020016	Nguyễn Quang Huy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1373	20020021	Đương Bảo Long	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1374	20020029	Trịnh Hữu Tân	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1375	20020074	Nguyễn Đức Anh	1,100	17,500,000	17,501,100	17,501,100	0
1376	20020075	Đương Đình Ngọc Bách	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1377	20020076	Nguyễn Trung Dũng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1378	20020077	Trần Văn Đức	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1379	20020078	Ngô Đức Hùng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1380	20020079	Phạm Gia Khiêm	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1381	20020080	Hoàng Đức Mạnh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1382	20020081	Nguyễn Tân Minh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1383	20020082	Lê Minh Quyết	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1384	20020083	Nguyễn Hoàng Trung	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1385	20020127	Hoàng Ngọc Kiều Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1386	20020128	Hoàng Vũ Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1387	20020129	Đàm Nguyệt ánh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1388	20020130	Trần Gia Bảo	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1389	20020131	Khuất Nguyên Cương	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1390	20020132	Nguyễn Minh Đức	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1391	20020133	Nguyễn Tuấn Hải	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1392	20020134	Đặng Minh Hằng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1393	20020135	Đương Danh Hiệ	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1394	20020136	Nguyễn Trung Hiệ	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1395	20020137	Phạm Huy Hiệ	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1396	20020138	Phạm Công Mạnh Hùng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1397	20020139	Đỗ Việt Hưng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1398	20020140	Nguyễn Quốc Khánh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1399	20020141	Trần Đình Gia Khánh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1400	20020142	Đỗ Trung Kiên	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0

TT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
1401	20020143	Trần Nguyễn Hoàng Lan	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1402	20020144	Đặng Hoàng Long	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1403	20020145	Nguyễn Đức Lộc	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1404	20020146	Nguyễn Quang Minh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1405	20020147	Trần Ngọc Minh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1406	20020148	Lê Đình Nghĩa	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1407	20020149	Phan Thanh Ngọc	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1408	20020150	Trần Bá Phong	-4,000	17,500,000	17,496,000	17,500,000	-4,000
1409	20020151	Nguyễn Đăng Minh Phương	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1410	20020152	Đoàn Minh Quân	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1411	20020153	Đoàn Thanh Sơn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1412	20020154	Đình Tiến Thành	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1413	20020155	Ngô Văn Minh Thắng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1414	20020156	Phạm Đức Thắng	-50,000	17,500,000	17,450,000	17,500,000	-50,000
1415	20020158	Dương Đức Tùng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1416	20020159	Nguyễn Sơn Tùng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1417	20020160	Nguyễn Hoàng Việt	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1418	20020185	Nguyễn Phương Khanh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1419	20020222	Nguyễn Văn Hà	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1420	20020223	Nguyễn Huỳnh Trà My	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1421	20020224	Phạm Việt Quang	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1422	20020225	Nguyễn Quốc Trung	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1423	20020236	Lương Hoàng Minh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1424	20020237	Hoàng Nguyễn Minh Trang	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1425	20020238	Nguyễn Đức Việt Trường	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1426	20020269	Mai Anh Tuấn	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1427	20020277	Nguyễn Hà An	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1428	20020278	Nguyễn Thái An	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1429	20020279	Hà Nam Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1430	20020280	Lê Phan Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1431	20020281	Lê Tuấn Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1432	20020282	Vũ Đức Cường	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1433	20020283	Nguyễn Đức Cường	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1434	20020284	Hoàng Việt Dũng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1435	20020285	Nguyễn Quang Dũng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1436	20020286	Phạm Tiến Dũng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1437	20020287	Dương Đức Duy	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1438	20020289	Chu Tiên Đạt	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1439	20020290	Nguyễn Trần Độ	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1440	20020291	Lê Minh Đức	-9,000	17,500,000	17,491,000		17,491,000
1441	20020292	Phạm Duy Hải	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1442	20020293	Nguyễn Chí Hiên	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1443	20020294	Tổng Đăng Huy	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1444	20020295	Nguyễn Đăng Huỳnh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1445	20020296	Hoàng Việt Khánh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1446	20020299	Nguyễn Danh Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1447	20020301	Phạm Đức Minh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1448	20020303	Chu Đăng Nghĩa	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1449	20020304	Đình Công Nguyên	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1450	20020305	Trần Đình Nhân	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1451	20020306	Lê Nhật Quang	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1452	20020307	Phạm Việt Quang	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1453	20020308	Vũ Minh Quang	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1454	20020309	Lê Việt Quân	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1455	20020310	Nguyễn Duy Quý	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1456	20020312	Nguyễn Trường Thành	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1457	20020313	Vũ Thị Thi	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1458	20020314	Vũ Minh Vương	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1459	20020356	Lê Hoàng Đại Dương	12,500,000	17,500,000	30,000,000		30,000,000
1460	20021608	Lê Văn Tuấn	-5,000,000	17,500,000	12,500,000		12,500,000
1461	20020157	Đỗ Trọng Thư	0	19,100,000	19,100,000		19,100,000
1462	20020302	Phan Hoàng Tuấn Minh	0	19,100,000	19,100,000	19,100,000	0
1463	20020181	Nguyễn Đức Dũng	0	14,575,000	14,575,000	14,575,000	0
1464	20020180	Đỗ Huy Anh	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0

TT	Mã SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp
1465	20020182	Đào Trung Kiên	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1466	20020321	Trần Nam Hải	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1467	20020322	Đỗ Lê Mạnh Hùng	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1468	20020323	Hồ Thanh Huyền	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1469	20020324	Phạm Thị Khánh Linh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000
1470	20020326	Bùi Quốc Việt	0	17,500,000	17,500,000	17,500,000	0
1471	20020007	Nguyễn Thái Dương	0	20,700,000	20,700,000	20,700,000	0
1472	20020325	Phan Anh Quân	0	20,700,000	20,700,000	20,700,000	0